

Bản án số: 48/2022/KDTM-ST

Ngày: 19-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Việt.

Bà Bùi Thị Thúy Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 77/2021/KTST ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2022/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1043/2022/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H.

Trụ sở: Hương Lộ 2, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2020).

Địa chỉ: Cây Trâm, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ.

Trụ sở: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Hữu B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bờ Tây Kinh Cây Khô, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Vũ Văn T có đơn xin xét xử

vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H (gọi tắt là Công ty H) có ông Vũ Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng:

Công ty H và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ (gọi tắt là Công ty Địa L) có ký Hợp đồng kinh tế số 4/HĐTP/DL14 ngày 01-8-2014 về việc thi công đường nội bộ có nội dung: Công ty H nhận thầu thi công đường nội bộ, nền nhà xưởng cho công trình xây dựng nhà xưởng sản xuất và văn phòng Công ty Cổ phần Hiro Việt Nam tại địa chỉ: Lô MA5-3, khu CN Đức Hòa 1 - Hạnh phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT là 1.613.828.470 đồng; giá trị quyết toán công trình là 1.448.635.176 đồng; giá trị đã thanh toán 1.334.009.635 đồng; số tiền còn lại 114.625.541 đồng. Mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty Địa L vẫn không thanh toán khoản nợ trên. Do đó Công ty H khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1 yêu cầu: Buộc Công ty Địa L thanh toán một lần số tiền nợ là 114.625.541 đồng.

Tại bản tự khai ngày 19-5-2021, Công ty H bổ sung yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Địa L phải trả tiền lãi phạt quá hạn thanh toán theo lãi suất thương mại, tương ứng với thời gian chậm trả, tính từ ngày 31-10-2017 cho đến khi vụ án được xét xử.

Ngày 16-4-2022, Công ty H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Địa L phải trả tiền lãi phạt quá hạn thanh toán theo lãi suất thương mại, tương ứng với thời gian chậm trả, tính từ ngày 31-10-2017 cho đến khi vụ án được xét xử.

Bị đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Sau khi thụ lý vụ kiện, Tòa án nhân dân Quận 1 đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại địa chỉ trụ sở của bị đơn thể hiện tại Phiếu cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp ngày 10-5-2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và tại nơi cư trú của đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lại Hữu Biên. Tuy nhiên, đại diện của bị đơn đã không đến Tòa tham gia tố tụng cũng như không có bất cứ một văn bản nào trình bày ý kiến, yêu cầu của mình về ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 114.625.541 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ còn thiếu theo hợp đồng kinh tế mà hai bên đã ký kết; do vậy xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ có địa chỉ trụ sở chính tại Thi Sách, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn - Công ty H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Vũ Văn T tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tú có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn - Công ty Địa L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3]. Về yêu cầu khởi kiện bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27-10-2020, Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty Địa L trả số tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế các bên ký kết là 114.625.541 đồng.

Tại bản tự khai ngày 19-5-2021, Công ty H bổ sung yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Địa L phải trả tiền lãi phạt quá hạn thanh toán theo lãi suất thương mại, tương ứng với thời gian chậm trả, tính từ ngày 31-10-2017 cho đến khi vụ án được xét xử.

Ngày 16-4-2022, Công ty H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi nêu trên. Tuy nhiên, yêu cầu này của nguyên đơn chưa nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên không được Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung này.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về luật áp dụng:

Nguyên đơn - Công ty H và bị đơn - Công ty Đại Long xác lập hợp đồng kinh tế từ năm 2014. Do vậy Tòa án áp dụng Luật thương mại năm 2005 để điều chỉnh, giải quyết tranh chấp.

[2.2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 114.625.541 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty H và Công ty Địa L là các pháp nhân thành lập theo quy định của pháp luật, kinh doanh đúng ngành nghề theo Giấy chứng nhận kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Hợp đồng các bên giao kết có nội dung, hình thức không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc về quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Thực hiện hợp đồng, Công ty H đã hoàn tất công việc, các bên đã ký Bảng tổng hợp giá trị quyết toán; Bảng đối chiếu công nợ ngày 24-9-2015; Bảng giá trị tổng hợp khối lượng thực tế quyết toán ngày 24-9-2015; Bảng khối lượng thực tế thi công chi tiết ngày 24-9-2015 và thực tế Công ty H đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000142 ngày 06-8-2014; số 0000154 ngày 16-10-2014; số 0000147 ngày 05-9-2014; số 0000172 ngày 02-02-2015; số 0000194 ngày 27-8-2015 và số 0000201 ngày 28-10-2015. Công ty Địa L đã thanh toán được số tiền 1.334.009.635 đồng.

Ngày 31-12-2015, Công ty Địa L ban hành văn bản gửi cho Công ty H có nội dung xác nhận còn nợ Công ty H số tiền 344.625.541 đồng. Ngày 01-4-2017, Công ty Địa L ban hành văn bản số 20/CV17 gửi Công ty H có nội dung: Kể từ tháng 4 năm 2017, Công ty Địa L sẽ thanh toán cho Công ty H mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi kết thúc công nợ giữa hai bên.

Căn cứ vào Giấy báo có của Ngân hàng TMCP Á Châu thì Công ty Địa L có chuyển trả cho Công ty H vào tháng 4,5,6 và 7-2017 mỗi tháng 50.000.000 đồng; tháng 10-2017 chuyển trả 30.000.000 đồng. Sau đó không tiếp tục thanh toán tiền nợ cho Công ty H.

Như vậy, đủ căn cứ xác định Công ty Địa L có nợ Công ty H số tiền nêu trên và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ. Do vậy, yêu cầu của Công ty H về việc buộc Công ty Địa L phải có trách nhiệm trả tiền còn nợ là 114.625.541 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 85, Điều 87 Luật thương mại năm 2005.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo,

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 85; Điều 87 Luật Thương mại năm 2005;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H:

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H số tiền còn nợ là 114.625.541 đồng.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ phải chịu là 5.731.277 đồng.

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H không phải chịu. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0030629 ngày 05-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn - Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H và bị đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hạnh

